

## Mô hình tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo phương thức nhượng quyền xã hội tại Việt Nam

Alive & Thrive là một sáng kiến thực hiện trong sáu năm (2009-2014) nhằm cải thiện chế độ dinh dưỡng cho trẻ nhỏ thông qua việc tăng tỷ lệ nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn và cải thiện thực hành cho trẻ ăn bổ sung. Alive & Thrive hướng đến hơn 16 triệu trẻ em dưới hai tuổi ở Bangladesh, Ethiopia và Việt Nam, từ đó tạo ra các mô hình kiểu mẫu để nhân rộng trên thế giới. Tại Việt Nam, Alive & Thrive (A&T) đang phối hợp với Bộ Y tế, Viện Dinh dưỡng Quốc gia (NIN), Hội Phụ nữ, Tổng Liên đoàn Lao động và chính quyền các tỉnh nhằm tăng gấp đôi tỷ lệ nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn, cải thiện chất lượng và số lượng thực phẩm bổ sung và giảm 2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi mỗi năm. Sáng kiến đang được thực hiện tại Việt Nam là mô hình tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ (NDTN) theo phương thức nhượng quyền xã hội.

### Sáng kiến này ở Việt Nam bắt nguồn từ đâu?

**Thực hành NDTN kém.** Việt Nam đã đạt được tăng trưởng kinh tế ngoạn mục trong thập kỷ qua, tuy nhiên tình trạng suy dinh dưỡng vẫn còn tồn tại. Hiện nay, cứ ba trẻ dưới năm tuổi thì một trẻ bị thấp còi. Kết quả điều tra dinh dưỡng do Viện Dinh dưỡng Quốc gia tiến hành năm 2010 ở 63 tỉnh thành chỉ ra rằng mặc dù phần lớn các bà mẹ cho con bú nhưng trung bình chỉ có 62% bà mẹ cho con bú sớm trong vòng một giờ đầu sau sinh và chỉ 20% trẻ dưới sáu tháng tuổi được bú sữa mẹ hoàn toàn. Chế độ ăn bổ sung không đầy đủ, trẻ được cho ăn dặm quá sớm và thường không đủ dinh dưỡng.

**Rào cản đối với những thực hành tốt.** Cải thiện chế độ nuôi con bằng sữa mẹ (NCBSM) và ăn bổ sung (ABS) đòi hỏi phải giải quyết những thách thức không nhỏ tại Việt Nam, bao gồm:

- Nhận thức của bà mẹ, người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế và cộng đồng nói chung rằng phụ nữ Việt Nam không có đủ sữa để cho trẻ bú sớm và bú hoàn toàn trong sáu tháng đầu
- Quảng bá tràn lan và sự sẵn có của sữa bột
- Thiếu sự hỗ trợ từ gia đình và cơ quan
- Nhân viên y tế thiếu cam kết và kỹ năng khuyến khích, hỗ trợ các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ.

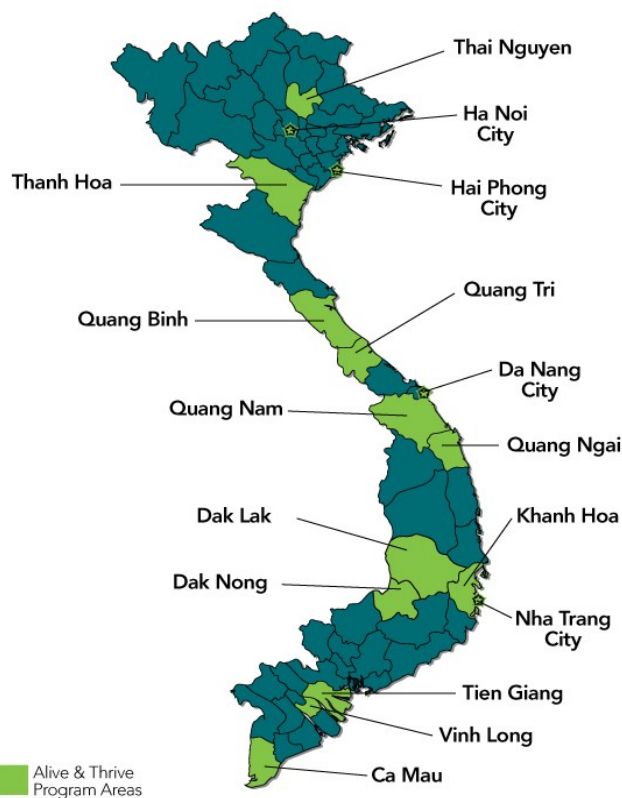
### Mô hình nhượng quyền xã hội giải quyết những vấn đề này như thế nào?

Có thể tiếp cận phụ nữ mang thai và bà mẹ có con dưới hai tuổi thông qua các cơ sở y tế. Hơn 90% phụ nữ mang thai tại Việt Nam được chăm sóc tiền sản tại cơ sở y tế. Mô hình nhượng quyền cung cấp dịch vụ NDTN sẽ:

- Tổ chức các buổi tập huấn có chất lượng tốt cho nhân viên y tế là những người khuyến khích và hỗ trợ các bà mẹ thực hành NDTN tối ưu
- Chuẩn hóa các dịch vụ và theo dõi nhằm đảm bảo sự đồng nhất và chất lượng tốt
- Đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ có chất lượng và mong muốn của cha mẹ dành cho con cái họ
- Xây dựng cơ sở hạ tầng chăm sóc y tế cơ bản và các dịch vụ khác nhằm đảm bảo tính bền vững

Ngoài ra, mô hình nhượng quyền xã hội hỗ trợ nhiều mục đích, mục tiêu và các chiến lược đề ra trong Chiến lược Dinh dưỡng Quốc gia của chính phủ Việt Nam, bao gồm việc lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào hoạt động chăm sóc sức khỏe cơ bản, cải thiện các dịch vụ thiết yếu và cải thiện chất lượng đào tạo cho cán bộ y tế.

Alive & Thrive Viet Nam Program Areas



## Mô hình nhượng quyền nuôi dưỡng trẻ nhỏ được xây dựng như thế nào?

Trước khi quyết định áp dụng mô hình tư vấn NDTN, A&T đã tìm hiểu ở các tổ chức có dịch vụ nhượng quyền trong lĩnh vực kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản, thăm quan các trung tâm dinh dưỡng có khách hàng trả phí cho các dịch vụ tư vấn, tiến hành nghiên cứu tính khả thi của mô hình nhượng quyền và chia sẻ những kết quả của nghiên cứu với các bên liên quan cấp tỉnh và quốc gia.

## Nét mới của mô hình nhượng quyền NDTN là gì?

Đây là lần đầu tiên mô hình nhượng quyền xã hội được áp dụng trong lĩnh vực tư vấn NDTN. Thông thường đơn vị nhận nhượng quyền cũng là chủ sở hữu cơ sở đó nhưng ở Việt Nam, mô hình này đã được áp dụng cho các đơn vị công. Các cơ sở y tế của chính phủ mang lại cơ hội lớn để tiếp cận với những khách hàng đầu tiên (phụ nữ mang thai và các bà mẹ có con dưới hai tuổi), đồng thời tạo ra tiềm năng lớn để nhân rộng mô hình. Sau một vài tháng thực hiện tại các phòng khám của nhà nước, A&T sẽ thí điểm mô hình này tại một số phòng khám tư nhân có cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ sơ sinh và chăm sóc tiền sản ở các thành phố.

## Mô hình NDTN cung cấp những gì?

Mô hình này sẽ cung cấp thông tin chính xác về NDTN thông qua các buổi tư vấn cá nhân và/hoặc tư vấn nhóm có thu phí dịch vụ bắt đầu từ ba tháng cuối thai kỳ và liên tục cho đến hết hai năm đầu đời. Mỗi phụ nữ/cặp vợ chồng sẽ được coi là đã nhận đủ gói dịch vụ khi tham dự tổng số 15 lần tiếp xúc cá nhân hoặc nhóm, tối thiểu là 9 lần tiếp xúc. Áp phích quảng cáo, tờ rơi, lịch tư vấn dành cho bố mẹ hay “nhật kí theo dõi trẻ” sẽ được phân phát rộng rãi tại các cơ sở nhượng quyền.

## Cơ sở nào có thể cung cấp dịch vụ nhượng quyền?

Cơ sở y tế ở tất cả các cấp đều có thể cung cấp dịch vụ nhượng quyền NDTN từ trung tâm y tế xã có số lượng nhân viên y tế trung bình là sáu người (thường là y tá và nữ hộ sinh) cho đến các cơ sở y tế và các bệnh viện cấp huyện và tỉnh có công nghệ tiên tiến hơn. Các dịch vụ sẽ được chuẩn hóa nhưng cũng tùy thuộc vào từng cơ sở mà có hoặc không cung cấp tất cả các loại hình dịch vụ. Để được chứng nhận là cơ sở nhượng quyền các cơ sở y tế cần phải đáp ứng ba yếu tố sau:

1. Nâng cấp phòng để cung cấp dịch vụ tư vấn NDTN
2. Có nhân viên y tế và cán bộ cơ sở được đào tạo về NDTN
3. Có tài liệu hỗ trợ tư vấn NDTN và các tài liệu dành cho khách hàng

Viện Dinh dưỡng Quốc gia Việt Nam sẽ có trách nhiệm công nhận từng cơ sở nhượng quyền và trao **thương hiệu Phòng tư vấn Mặt Trời Bé Thơ** để trưng bày tại cơ sở. Các cơ sở nhượng quyền sẽ có chung một thiết kế cho phòng tư vấn, bao gồm khu vực ngồi đợi dành cho khách hàng có giá trưng bày các tài liệu truyền thông, góc vui chơi dành cho trẻ và một góc thuận tiện, đủ rộng để tư vấn và trình diễn nấu thức ăn bổ sung.

## Phí dịch vụ của các cơ sở nhượng quyền là bao nhiêu?

Phí dịch vụ sẽ được thiết lập theo từng tỉnh và sẽ tùy thuộc vào cấp độ và vị trí của từng cơ sở y tế. Ví dụ như các cơ sở y tế ở khu vực thành thị có thể sẽ thu phí cao hơn ở khu vực nông thôn.

## Điều gì sẽ thu hút các gia đình đến với phòng tư vấn NDTN?

Chúng tôi tin rằng phòng tư vấn sẽ thu hút được các gia đình qua chiến lược tạo nhu cầu theo hai hướng:

- Từ cấp trung ương: Chiến dịch truyền thông quảng bá mô hình nhượng quyền và các thực hành NDTN
- Từ cấp địa phương: Thông tin, hỗ trợ và giới thiệu đến các phòng tư vấn thông qua cán bộ y tế tại cộng đồng (y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng và phụ nữ thôn)

Khi khách hàng đã đến phòng tư vấn thì chúng tôi tin rằng họ sẽ quay lại vì họ đã nhận được:

- Dịch vụ tư vấn NDTN chuyên nghiệp, đáng tin cậy và chất lượng cao
- Cơ sở tư vấn đầy đủ chức năng, luôn sẵn sàng và thân thiện với trẻ

<b>Dịch vụ chuẩn mực</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Dịch vụ tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ chất lượng tốt</li><li>• 9-15 lần tiếp xúc trong 27 tháng (quý 3 của thai kì- 24 tháng tuổi)</li></ul>
<b>Phí dịch vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thiết lập theo từng tỉnh</li><li>• Phụ thuộc vào cấp độ của cơ sở y tế</li></ul>
<b>Thương hiệu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Dễ xác định, ngày càng phổ biến</li><li>• Được công nhận</li></ul>
<b>Quyền sở hữu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ sở y tế công cộng (tỉnh, huyện, xã)</li><li>• Cơ sở y tế tư nhân</li></ul>



## Các bên liên quan trong mô hình nhượng quyền và trách nhiệm của họ là gì?

Sơ đồ sau đây sẽ chỉ ra những bên liên quan và vai trò của họ.

# Mô hình nhượng quyền của dự án Alive & Thrive

## Bên nhượng quyền

### Alive & Thrive

- Quảng bá và xúc tiến
- Giám sát và đánh giá
- Giới thiệu chuyển tuyến
- Hỗ trợ khách hàng

### Viện Dinh dưỡng Quốc gia

- Đào tạo, tập huấn
- Hỗ trợ & giám sát

## Bên nhượng quyền cấp tỉnh

### Sở Y tế & Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản

- Quản lý việc thực hiện nhượng quyền trên địa bàn
- Lựa chọn và thiết lập các phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ nhượng quyền
- Cung cấp trang thiết bị
- Tổ chức phát triển nguồn nhân lực
- Theo dõi và giám sát các phòng tư vấn

## Bên nhận nhượng quyền

### Cấp tỉnh

- Bệnh viện tỉnh
- Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản
- Trung tâm Y tế Dự phòng

### Cấp huyện

- Bệnh viện huyện
- Nhà hộ sinh
- Trung tâm Y tế Dự phòng

### Cấp xã/ phường

- Trạm Y tế xã/ phường
- Phòng khám tư

## Gói dịch vụ tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ

dành cho phụ nữ mang thai, bà mẹ đang cho con bú, người chăm sóc trẻ và các ông bố có con từ 0–24 tháng tuổi

- Khuyến khích Nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn
- Hỗ trợ Nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn
- Quản lý Nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn
- Giáo dục Ăn bổ sung
- Quản lý Ăn bổ sung

- Phương tiện thông tin đại chúng
- Y tế thôn bản
- Cộng tác viên dinh dưỡng
- Cán bộ Hội phụ nữ

## Làm gì để giới thiệu và mở rộng sáng kiến này?

Để có thể triển khai mô hình nhượng quyền cần có sự phối hợp của tất cả các cấp cùng với sự nỗ lực và kiên trì. Nghiên cứu về tính khả thi của mô hình đã được tiến hành vào tháng 8 năm 2009. Phòng tư vấn nhượng quyền đầu tiên đã được khai trương vào tháng 5 năm 2011. Quy trình triển khai mô hình nhượng quyền bao gồm:

- **Tham vấn** các bên liên quan và chọn địa bàn dự án
- **Nghiên cứu tính khả thi của mô hình nhượng quyền** và xây dựng tài liệu hướng dẫn hoạt động cho bên nhượng quyền và bên nhận nhượng quyền
- **Ký thỏa thuận hợp tác** với Viện Dinh dưỡng Quốc gia, Bộ Y tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 15 Sở Y tế; nhận được thư phê duyệt chính thức từ 15 Ủy ban Nhân dân tỉnh; và ký thỏa thuận viện trợ với 15 tỉnh
- **Hội thảo** (giới thiệu dự án, lập kế hoạch triển khai chi tiết và triển khai hoạt động) được tổ chức ở 15 tỉnh
- **Nghiên cứu hình thành** tại 7 tỉnh bao gồm giai đoạn một là các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc với 1,620 phụ nữ mang thai và các bà mẹ có con dưới 2 tuổi, và giai đoạn hai của nghiên cứu là thử nghiệm các thực hành đã được cải thiện
- **Điều tra đánh giá tác động** tại 4.000 hộ gia đình và đánh giá 40 cơ sở y tế ở 4 tỉnh dự án, sử dụng thiết kế chọn mẫu ngẫu nhiên có đối chứng
- **Điều tra ban đầu** tại 10.000 hộ gia đình ở 11 tỉnh dự án, sử dụng thiết kế chọn mẫu có đối chứng
- **Đào tạo:** xây dựng các hợp phần đào tạo, tập huấn giảng viên nguồn và triển khai tập huấn cho cán bộ y tế huyện, xã, y tế thôn bản và phụ nữ thôn
- **Chiến lược tạo nhu cầu:** xây dựng và thử nghiệm thương hiệu (logo và khẩu hiệu) và hướng dẫn xây dựng thương hiệu

- **Thăm điếm mô hình và chọn cơ sở** dựa trên những tiêu chí cần thiết và tiêu chí bổ sung
- **Ký thỏa thuận nhượng quyền** với mỗi cơ sở để cam kết cung cấp dịch vụ NDTN chất lượng cao
- **Nâng cấp cơ sở:** thử nghiệm thiết kế phòng tư vấn; sơn tường và lắp đặt trang thiết bị
- **Giám sát:** đánh giá các chỉ số và xây dựng kế hoạch giám sát
- **Phương tiện và tài liệu truyền thông:** đánh giá hoạt động truyền thông, xây dựng các chương trình truyền hình, tài liệu hỗ trợ truyền thông và tài liệu dành cho khách hàng

### **Mô hình nhượng quyền sẽ được giám sát như thế nào?**

Đối tác thực hiện (bên nhượng quyền cấp tỉnh) sẽ nộp báo cáo hoạt động cho Viện Dinh dưỡng Quốc gia và Alive & Thrive. Hoạt động giám sát sẽ được tiến hành thông qua thu thập số liệu thống kê về cung cấp dịch vụ, đi kiểm tra giám sát, quan sát và điều tra sự hài lòng của khách hàng.

### **Những thành công đã đạt được của dự án tính đến tháng 6/2013?**

Từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2013, dự án đã hỗ trợ thành lập được 781 phòng tư vấn (PTV) Mặt Trời Bé Thơ tại 15 tỉnh thành trên cả nước. Trong đó, 660 PTV được đặt tại các trạm y tế cấp xã, 56 PTV đặt tại các Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản, Trung tâm Y tế Dự phòng, Trung tâm Chăm sóc Bà mẹ và Trẻ em của 15 tỉnh và 59 PTV được đặt tại các bệnh viện ở các cấp từ trung ương đến cấp quận/huyện. Bên cạnh đó, 6 PTV được thành lập tại các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân. Dự án hiện giới thiệu mô hình đến với người dân ở cả khu vực thành thị và nông thôn thuộc các địa bàn đại diện cho tám vùng sinh thái của Việt Nam. Dự án không xây dựng mô hình PTV nhượng quyền này tại các vùng xa xôi hẻo lánh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số cư trú, chiếm tới 15% dân số của cả nước do tại các địa bàn này người dân gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế. Thay vào đó dự án đã hỗ trợ thành lập 675 nhóm hỗ trợ NDTN tại các địa bàn này.

Nhóm đối tượng chủ yếu của các can thiệp sâu hơn là gần 1 triệu trẻ em dưới 2 tuổi tại 15 tỉnh/thành trong số 63 tỉnh/thành của cả nước. Tính từ tháng 7/2012 đến tháng 1/2013, chiến dịch truyền thông do dự án thực hiện đã đạt tỷ lệ bao phủ 85% trên phạm vi toàn quốc, tương đương với 9.3 triệu phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 19-35.

### **Liệu mô hình này có bền vững không?**

Chính phủ xem mô hình nhượng quyền như một phương tiện để đạt được mục tiêu quốc gia về dinh dưỡng. Với tư cách là bên nhượng quyền cấp quốc gia thuộc Bộ y tế, Viện Dinh dưỡng Quốc gia có đủ năng lực và chuyên môn cần thiết để hoạt động và duy trì một phòng tư vấn trong một khoảng thời gian dài. Dự án A&T cũng đang tăng cường củng cố hệ thống y tế công cộng, xây dựng năng lực cho cán bộ y tế, cải thiện các cơ sở y tế, thiết kế nội dung đào tạo, tư vấn và các tài liệu khách hàng để sử dụng ngay và lâu dài. Nếu mô hình này thành công, dự kiến sẽ có thêm các phòng tư vấn được thiết lập thông qua sự hợp tác với các bên liên quan do Bộ Y tế chịu trách nhiệm. Việc duy trì thương hiệu nhượng quyền giúp tăng uy tín của các phòng tư vấn và có khả năng giúp các phòng tư vấn được công nhận hoạt động tốt cũng như nhận được các phần thưởng tài chính từ các cơ quan y tế trong tỉnh. Nếu chính quyền tỉnh nhận thấy rằng các phòng tư vấn giúp tỉnh đạt được mục tiêu của mình, nhiều khả năng họ sẽ phân bổ nhiều nguồn lực cho các dịch vụ hỗ trợ và tư vấn NDTN trong kế hoạch dinh dưỡng của tỉnh. Nếu khách hàng sẵn sàng trả phí dịch vụ, các cơ sở nhượng quyền có thể có thêm nguồn thu tài chính.

### **Tiêu chí đánh giá sự thành công của mô hình nhượng quyền là gì?**

Các tiêu chí bao gồm:

- Tăng gấp đôi tỉ lệ nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn, cải thiện chất lượng và số lượng của thức ăn bổ sung, giảm tỉ lệ thấp còi 2% mỗi năm
- Được công nhận thương hiệu có chất lượng
- Khách hàng sẵn sàng trả phí dịch vụ
- Được nhân rộng và hoạt động bền vững tại Việt Nam
- Phổ biến các bài học kinh nghiệm
- Nhân rộng mô hình tại các nước khác

*Thông tin cập nhật tính đến tháng 6/2013*

**[Để biết thêm thông tin, xin mời truy cập www.aliveandthrive.org.vn](http://www.aliveandthrive.org.vn)  
& [www.mattroibetho.vn](http://www.mattroibetho.vn)**

Dự án Alive & Thrive được Quỹ Bill & Melinda Gates tài trợ và do các tổ chức sau thực hiện: FHI360\*, Save the Children, GMMB, IFPRI, Trường đại học California-Davis, BRAC và World Vision.

\* Tổ chức FHI360 đã tiếp nhận tất cả các chương trình, đội ngũ chuyên gia và tài sản của tổ chức AED